

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **266** /TCT-KK  
V/v hoàn thuế GTGT  
dự án ODA

Hà Nội, ngày **24** tháng **04** năm **2022**

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 40490/CT-TTHT ngày 18/10/2021 của Cục Thuế TP Hà Nội vướng mắc về hoàn thuế GTGT dự án ODA. Về nội dung này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ các quy định tại:

- Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính:

*"...6. Hoàn thuế GTGT đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại hoặc viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo.*

*a) Đối với dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại: chủ chương trình, dự án hoặc nhà thầu chính, tổ chức do phía nhà tài trợ nước ngoài chỉ định việc quản lý chương trình, dự án được hoàn lại số thuế GTGT đã trả đối với hàng hoá, dịch vụ mua ở Việt Nam để sử dụng cho chương trình, dự án."*

- Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoàn thuế GTGT trường hợp hoàn thuế chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại:

*"Điều 28. Hồ sơ đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng*

*Hồ sơ đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng (trừ trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng theo Điều ước quốc tế; hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết khi chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Thông tư này) gồm:*

*1. Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/HT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này.*

*2. Các tài liệu có liên quan theo trường hợp hoàn thuế, cụ thể như sau:*

*...*

*c) Trường hợp hoàn thuế chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại:*

*c.1) Trường hợp vốn ODA không hoàn lại do chủ chương trình, dự án trực tiếp quản lý, thực hiện:*

c.1.1) Bản sao Điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận vốn ODA không hoàn lại hoặc văn bản trao đổi về việc cam kết và tiếp nhận vốn ODA không hoàn lại; bản sao Quyết định phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án hoặc Quyết định đầu tư chương trình và Văn kiện dự án hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 80 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ.

c.1.2) Giấy đề nghị xác nhận chi phí hợp lệ vốn sự nghiệp đối với chi sự nghiệp và giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư đối với chi đầu tư của chủ dự án theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 80 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ và điểm a khoản 10 Điều 10 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ.

c.1.3) Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá dịch vụ mua vào theo mẫu số 01-1/HT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này.

c.1.4) Bản sao văn bản xác nhận của cơ quan chủ quản chương trình, dự án ODA cho chủ chương trình, dự án về hình thức cung cấp chương trình, dự án ODA là ODA không hoàn lại thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng và việc không được ngân sách nhà nước cấp vốn đối ứng để trả thuế giá trị gia tăng.

c.1.5) Trường hợp chủ chương trình, dự án giao một phần hoặc toàn bộ chương trình, dự án cho đơn vị, tổ chức khác quản lý, thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn ODA không hoàn lại nhưng nội dung này chưa được nêu trong các tài liệu quy định tại điểm c.1.1, c.1.4 khoản này thì ngoài các tài liệu theo điểm c.1.1, c.1.2, c.1.3, c.1.4 khoản này, còn phải có thêm bản sao văn bản về việc giao quản lý, thực hiện chương trình, dự án ODA không hoàn lại của chủ chương trình, dự án cho đơn vị, tổ chức đề nghị hoàn thuế.

c.1.6) Trường hợp nhà thầu chính lập hồ sơ hoàn thuế thì ngoài các tài liệu quy định tại điểm c.1.1, c.1.2, c.1.3, c.1.4 khoản này, còn phải có bản sao hợp đồng ký kết giữa chủ dự án với nhà thầu chính thể hiện giá thanh toán theo kết quả thầu không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Người nộp thuế chỉ phải nộp các giấy tờ quy định tại điểm c.1.1, c.1.4, c.1.5, c.1.6 khoản này đối với hồ sơ đề nghị hoàn thuế lần đầu hoặc khi có thay đổi, bổ sung.

c.2) Trường hợp vốn ODA không hoàn lại do nhà tài trợ trực tiếp quản lý, thực hiện:

c.2.1) Các giấy tờ theo quy định tại điểm c.1.1, c.1.3 khoản này;

c.2.2) Trường hợp Nhà tài trợ chỉ định Văn phòng đại diện của nhà tài trợ hoặc tổ chức quản lý, thực hiện chương trình, dự án (trừ trường hợp quy định tại điểm c.2.3 khoản này) nhưng nội dung này chưa được nêu trong các tài liệu quy định tại điểm c.1.1 khoản này thì phải có thêm các tài liệu sau:

c.2.2.1) Bản sao văn bản về việc giao quản lý, thực hiện chương trình, dự án ODA không hoàn lại của nhà tài trợ cho Văn phòng đại diện của nhà tài trợ hoặc tổ chức do nhà tài trợ chỉ định;

c.2.2.2) Bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thành lập Văn phòng đại diện của nhà tài trợ, tổ chức do nhà tài trợ chỉ định.

c.2.3) Trường hợp nhà thầu chính lập hồ sơ hoàn thuế thì ngoài những tài liệu quy định tại điểm c.2.1 khoản này, còn phải có bản sao hợp đồng ký kết giữa nhà tài trợ với nhà thầu chính hoặc bản tóm tắt hợp đồng có xác nhận của nhà tài trợ về hợp đồng ký kết giữa nhà tài trợ với nhà thầu chính bao gồm các thông tin: số hợp đồng, ngày ký kết hợp đồng, thời hạn hợp đồng, phạm vi công việc, giá trị hợp đồng, phương thức thanh toán, giá thanh toán theo kết quả thầu không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Người nộp thuế chỉ phải nộp các giấy tờ quy định tại điểm c.1.1, c.2.2, c.2.3 khoản này đối với hồ sơ đề nghị hoàn thuế lần đầu hoặc khi có thay đổi, bổ sung.”

Ngày 13/9/2021, Tổng cục Thuế đã có công văn số 3436/TCT-KK trả lời Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn giải quyết hoàn thuế GTGT của Dự án Tạo thuận lợi thương mại do USAID tài trợ (bản photocopy kèm theo).

Đề nghị Cục Thuế thành phố Hà Nội căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, tham khảo hướng dẫn tại công văn số 3436/TCT-KK nêu trên và tình hình thực tế của Dự án Hỗ trợ kỹ thuật An ninh năng lượng đô thị Việt Nam tại Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Dự án VUES Đà Nẵng và Dự án VUES HCMC) để giải quyết hoàn thuế theo đúng quy định.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế TP Hà Nội được biết, thực hiện. *hđ*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó TCTr Phi Văn Tuấn (để b/c);
- Vụ CS, PC, HTQT;
- Lưu: VT, KK (3b). 2

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ KÊ KHAI VÀ KẾ TOÁN THUẾ**



**Lê Thị Duyên Hải**

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3436 /TCT-KK  
V/v giải quyết kiến nghị,  
vướng mắc của Dự án Tạo  
thuận lợi thương mại do  
USAID tài trợ

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2021

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội

ĐẾN TRƯỚC:  
HỒ TÀI

Tổng cục Thuế nhận được Thông báo số 302/TB-BTC đề ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính về việc giải quyết kiến nghị, vướng mắc của Dự án Tạo thuận lợi thương mại do USAID tài trợ (sau đây gọi tắt là Dự án TFP hoặc Dự án) và công văn số 11969/CTHN-TTHT ngày 16/4/2021 của Cục Thuế TP Hà Nội báo cáo vướng mắc của Dự án. Về nội dung này, sau khi báo cáo Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

**1. Về đối tượng hoàn thuế GTGT của Dự án TFP:**

Ngày 14/7/2021, Nhà tài trợ USAID có công thư gửi Bộ Tài chính xác nhận Văn phòng đại diện Công ty Nathan Associates Inc. tại Hà Nội là tổ chức được chỉ định thực hiện dự án Tạo thuận lợi thương mại do USAID tài trợ với các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- a) Hỗ trợ tất cả các vấn đề liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án,
- b) Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và quản lý trực tiếp liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án.

Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế TP Hà Nội trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành về hoàn thuế GTGT đối với Dự án ODA và công thư của Nhà tài trợ USAID nêu trên, xác định VP đại diện Công ty Nathan Associates Inc. tại Hà Nội là đối tượng được hoàn thuế GTGT theo trường hợp hoàn thuế cho tổ chức do phía nhà tài trợ nước ngoài chỉ định việc quản lý chương trình, dự án.

**2. Về xác định thời điểm tính hoàn thuế GTGT của Dự án TFP:**

Ngày 09/7/2019, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1148/QĐ-BTC phê duyệt Văn kiện dự án TFP. Trên cơ sở đó, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế TP Hà Nội xem xét thời điểm tính hoàn thuế GTGT của Dự án TFP được tính từ khi Văn kiện Dự án TFP được Bộ Tài chính phê duyệt và có hiệu lực.

**3. Về hồ sơ hoàn thuế của Dự án TFP:**

Căn cứ các quy định tại Khoản 2 Điều 80 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP và quy định tại điểm b khoản 2 Điều 50 Thông tư số 156/2013/TT-BTC về hồ sơ hoàn thuế GTGT của Dự án ODA.

Căn cứ các Công thư ngày 19/6/2018 USAID gửi Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo USAID tài trợ dự án Tạo Thuận lợi thương mại TFP cho Chính phủ Việt Nam với giá 22 triệu USD, thực hiện trong 5 năm và đối tác thực hiện dự án là Tập đoàn Nathan của Hoa Kỳ; công thư ngày 11/6/2018 gửi Bộ trưởng Bộ Tài chính thông báo Tập đoàn Nathan thực hiện dự án là cam kết vốn ODA không hoàn lại của nhà tài trợ đối với Dự án; công thư ngày 14/7/2021 gửi Bộ Tài chính xác nhận Văn phòng đại diện Công ty Nathan Associates Inc. tại Hà Nội là tổ chức được chỉ định thực hiện dự án Tạo thuận lợi thương mại do USAID tài trợ;

Căn cứ xác nhận của Tổng cục Hải quan đối với các hóa đơn đầu vào của Dự án mang tên Dự án TFP và không có mã số thuế.

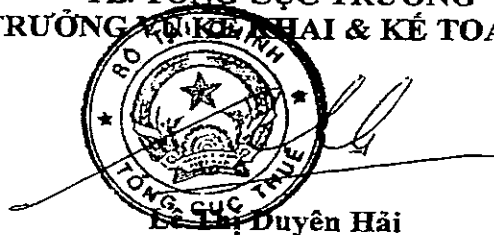
Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế thành phố Hà Nội căn cứ các nội dung nêu trên và thực tế hồ sơ hoàn thuế của Dự án TFP để khẩn trương giải quyết dứt điểm việc hoàn thuế GTGT của Dự án. Báo cáo Tổng cục Thuế kết quả giải quyết trước ngày 18/9/2021 để Tổng cục Thuế báo cáo Lãnh đạo Bộ.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế TP Hà Nội được biết, thực hiện. / *th*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KK (3b). 2

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ TÍNH & KẾ TOÁN THUẾ**



**Ls Thị Duyên Hải**